

DANH SÁCH LỚP HỌC PHẦN MỞ VÀ PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026 - K58, K60
(Kèm theo CV số 2369/ĐHSP-ĐT ngày 25/12/2025 V/v triển khai kế hoạch giảng dạy và đăng ký khối lượng học tập khoá 58, 60 học kỳ 2 năm học 2025-2026)

KÍNH GỬI BCN:

Khoa GD Mầm non.

- ĐỀ NGHỊ KHOA:**
- (*Phân công giảng dạy cho giảng viên, giáo viên trong bộ môn đảm bảo hợp lý cho những người thiếu giờ*)
- Kiểm tra và phân công cán bộ giảng dạy vào danh sách này, Trưởng Khoa/Bộ môn ký xác nhận và gửi cho Phòng Đào tạo trước 17h00 ngày 31/12/2025.
 - Các giảng viên thuộc diện mời giảng (nếu có) đề nghị ghi "MG" vào cột "**Mời giảng**", khoa phải có đề nghị mời giảng trình Ban giám hiệu xem xét phê duyệt kèm theo kế hoạch này.
 - Các lớp học phần có từ 02 cán bộ giảng dạy trở lên, đề nghị ghi rõ số tiết (số TC) và thứ tự thời gian lên lớp của từng giảng viên (dạy song song / tuần tự).
 - Trường triển khai dạy học trực tuyến E-Learning đối với tất cả các học phần đã có bài giảng E-learning được nghiệm thu theo đề cương môn học. Nếu học phần nào đã có bài giảng E-Learning được nghiệm thu mà chưa triển khai trong cột "Số tiết dạy E-learning" thì khoa bổ sung thêm và phân công giảng dạy.
 - **Cán bộ GD không đăng ký lịch dạy (đảm bảo xếp lịch tối ưu cho SV đăng ký học), trường hợp thật đặc biệt phải có đề nghị của BCN khoa.**

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
1	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N01)	88	LT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
2	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N01.ELN1)	88	ELN	K60	15	TS. Ngô Mạnh Dũng		
3	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N01.TH1)	44	TH	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
4	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N01.TH2)	44	TH	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
5	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N01.TT1)	11	TT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
6	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N01.TT2)	11	TT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
7	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N01.TT3)	11	TT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
8	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N01.TT4)	11	TT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
9	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N01.TT5)	11	TT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
10	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N01.TT6)	11	TT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
11	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N01.TT7)	11	TT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
12	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N01.TT8)	11	TT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
13	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N02)	88	LT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
14	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N02.ELN1)	88	ELN	K60	15	TS. Ngô Mạnh Dũng		
15	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N02.TH1)	44	TH	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
16	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N02.TH2)	44	TH	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
17	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N02.TT1)	11	TT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
18	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N02.TT2)	11	TT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
19	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N02.TT3)	11	TT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
20	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N02.TT4)	11	TT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
21	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N02.TT5)	11	TT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
22	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N02.TT6)	11	TT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
23	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N02.TT7)	11	TT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
24	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N02.TT8)	11	TT	K60		TS. Ngô Mạnh Dũng		
25	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N03)	84	LT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
26	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N03.ELN1)	84	ELN	K60	15	PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
27	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N03.TH1)	42	TH	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
28	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N03.TH2)	42	TH	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
29	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N03.TT1)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
30	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N03.TT2)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
31	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N03.TT3)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
32	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N03.TT4)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
33	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N03.TT5)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
34	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N03.TT6)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
35	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N03.TT7)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
36	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N03.TT8)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
37	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N04)	88	LT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
38	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N04.ELN1)	88	ELN	K60	15	PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
39	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N04.TH1)	44	TH	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
40	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N04.TH2)	44	TH	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
41	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N04.TT1)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
42	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N04.TT2)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
43	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N04.TT3)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
44	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N04.TT4)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
45	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N04.TT5)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
46	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N04.TT6)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
47	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N04.TT7)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
48	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N04.TT8)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
49	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N05)	90	LT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
50	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N05.ELN1)	90	ELN	K60	15	PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
51	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N05.TH1)	45	TH	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
52	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N05.TH2)	45	TH	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
53	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N05.TT1)	12	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
54	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N05.TT2)	12	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
55	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N05.TT3)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
56	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N05.TT4)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
57	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N05.TT5)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
58	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N05.TT6)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
59	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N05.TT7)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
60	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N05.TT8)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
61	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N06)	80	LT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
62	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N06.ELN1)	80	ELN	K60	15	PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
63	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N06.TH1)	40	TH	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
64	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N06.TH2)	40	TH	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
65	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N06.TT1)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
66	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N06.TT2)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
67	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N06.TT3)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
68	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N06.TT4)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
69	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N06.TT5)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
70	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N06.TT6)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
71	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N06.TT7)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
72	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N06.TT8)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan		
73	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N07)	80	LT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
74	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N07.ELN1)	80	ELN	K60	15	TS. Nguyễn Thị Hà		
75	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N07.TH1)	40	TH	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
76	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N07.TH2)	40	TH	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
77	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N07.TT1)	10	TT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
78	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N07.TT2)	10	TT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
79	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N07.TT3)	10	TT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
80	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N07.TT4)	10	TT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
81	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N07.TT5)	10	TT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
82	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N07.TT6)	10	TT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
83	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N07.TT7)	10	TT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
84	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N07.TT8)	11	TT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
85	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N08)	82	LT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
86	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N08.ELN1)	82	ELN	K60	15	TS. Nguyễn Thị Hà		
87	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N08.TH1)	41	TH	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
88	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N08.TH2)	41	TH	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
89	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N08.TT1)	11	TT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
90	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N08.TT2)	11	TT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
91	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N08.TT3)	10	TT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
92	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N08.TT4)	10	TT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
93	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N08.TT5)	10	TT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
94	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N08.TT6)	10	TT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
95	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N08.TT7)	10	TT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
96	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N08.TT8)	10	TT	K60		TS. Nguyễn Thị Hà		
97	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N09)	88	LT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
98	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N09.ELN1)	88	ELN	K60	15	Ths. Vũ Trọng Lượng		
99	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N09.TH1)	44	TH	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
100	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N09.TH2)	44	TH	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
101	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N09.TT1)	11	TT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
102	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N09.TT2)	11	TT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
103	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N09.TT3)	11	TT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
104	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N09.TT4)	11	TT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
105	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N09.TT5)	11	TT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
106	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N09.TT6)	11	TT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
107	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N09.TT7)	11	TT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
108	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N09.TT8)	11	TT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
109	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N10)	86	LT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
110	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N10.ELN1)	86	ELN	K60	15	Ths. Vũ Trọng Lượng		
111	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N10.TH1)	43	TH	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
112	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N10.TH2)	43	TH	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
113	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N10.TT1)	11	TT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
114	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N10.TT2)	11	TT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
115	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N10.TT3)	11	TT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
116	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N10.TT4)	11	TT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
117	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N10.TT5)	11	TT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
118	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N10.TT6)	10	TT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
119	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N10.TT7)	10	TT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
120	59CNP331	3	Dinh dưỡng trẻ em-1-2-25(N10.TT8)	11	TT	K60		Ths. Vũ Trọng Lượng		
121	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N03)-MN60A1	88	LT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
122	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N03.TH1)	44	TH	K60		Trương Thị Thùy Anh		
123	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N03.TH2)	44	TH	K60		Trương Thị Thùy Anh		
124	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N03.TT1)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
125	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N03.TT2)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
126	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N03.TT3)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
127	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N03.TT4)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
128	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N03.TT5)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
129	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N03.TT6)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
130	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N03.TT7)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
131	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N03.TT8)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
132	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N04)-MN60A2	88	LT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
133	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N04.TH1)	44	TH	K60		Trương Thị Thùy Anh		
134	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N04.TH2)	44	TH	K60		Trương Thị Thùy Anh		
135	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N04.TT1)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
136	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N04.TT2)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
137	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N04.TT3)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
138	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N04.TT4)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
139	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N04.TT5)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
140	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N04.TT6)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
141	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N04.TT7)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
142	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N04.TT8)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
143	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N05)-MN60A3	84	LT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
144	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N05.TH1)	42	TH	K60		Trương Thị Thùy Anh		
145	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N05.TH2)	42	TH	K60		Trương Thị Thùy Anh		
146	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N05.TT1)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
147	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N05.TT2)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
148	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N05.TT3)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
149	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N05.TT4)	11	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
150	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N05.TT5)	10	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
151	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N05.TT6)	10	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
152	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N05.TT7)	10	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
153	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N05.TT8)	10	TT	K60		Trương Thị Thùy Anh		
154	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N06)-MN60A4	88	LT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
155	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N06.TH1)	44	TH	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
156	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N06.TH2)	44	TH	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
157	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N06.TT1)	11	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
158	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N06.TT2)	11	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
159	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N06.TT3)	11	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
160	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N06.TT4)	11	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
161	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N06.TT5)	11	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
162	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N06.TT6)	11	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
163	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N06.TT7)	11	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
164	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N06.TT8)	11	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
165	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N07)-MN60A5	90	LT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
166	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N07.TH1)	45	TH	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
167	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N07.TH2)	45	TH	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
168	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N07.TT1)	10	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
169	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N07.TT2)	10	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
170	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N07.TT3)	10	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
171	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N07.TT4)	10	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
172	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N07.TT5)	10	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
173	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N07.TT6)	10	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
174	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N07.TT7)	10	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
175	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N07.TT8)	10	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
176	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N07.TT9)	10	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
177	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N08)-MN60A6	80	LT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
178	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N08.TH1)	40	TH	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
179	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N08.TH2)	40	TH	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
180	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N08.TT1)	10	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
181	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N08.TT2)	10	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
182	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N08.TT3)	10	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
183	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N08.TT4)	10	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
184	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N08.TT5)	10	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
185	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N08.TT6)	10	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
186	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N08.TT7)	10	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		
187	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N08.TT8)	10	TT	K60		Lê Thị Thanh Huệ		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
188	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N09)-MN60A7	80	LT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
189	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N09.TH1)	40	TH	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
190	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N09.TH2)	40	TH	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
191	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N09.TT1)	10	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
192	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N09.TT2)	10	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
193	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N09.TT3)	10	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
194	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N09.TT4)	10	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
195	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N09.TT5)	10	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
196	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N09.TT6)	10	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
197	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N09.TT7)	10	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
198	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N09.TT8)	10	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
199	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N10)-MN60A8	80	LT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
200	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N10.TH1)	40	TH	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
201	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N10.TH2)	40	TH	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
202	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N10.TT1)	10	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
203	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N10.TT2)	10	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
204	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N10.TT3)	10	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
205	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N10.TT4)	10	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
206	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N10.TT5)	10	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
207	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N10.TT6)	10	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
208	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N10.TT7)	10	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
209	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N10.TT8)	10	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
210	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N11)-MN60A9	88	LT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
211	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N11.TH1)	44	TH	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
212	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N11.TH2)	44	TH	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
213	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N11.TT1)	11	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
214	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N11.TT2)	11	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
215	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N11.TT3)	11	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
216	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N11.TT4)	11	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
217	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N11.TT5)	11	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
218	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N11.TT6)	11	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
219	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N11.TT7)	11	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
220	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N11.TT8)	11	TT	K60		Nguyễn Thị Thu Huyền		
221	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N12)-MN60A10	88	LT	K60		Trần Thị Minh Huế		
222	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N12.TH1)	44	TH	K60		Trần Thị Minh Huế		
223	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N12.TH2)	44	TH	K60		Trần Thị Minh Huế		
224	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N12.TT1)	11	TT	K60		Trần Thị Minh Huế		
225	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N12.TT2)	11	TT	K60		Trần Thị Minh Huế		
226	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N12.TT3)	11	TT	K60		Trần Thị Minh Huế		
227	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N12.TT4)	11	TT	K60		Trần Thị Minh Huế		
228	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N12.TT5)	11	TT	K60		Trần Thị Minh Huế		
229	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N12.TT6)	11	TT	K60		Trần Thị Minh Huế		
230	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N12.TT7)	11	TT	K60		Trần Thị Minh Huế		
231	59ECE341	4	Giáo dục học mầm non-1-2-25(N12.TT8)	11	TT	K60		Trần Thị Minh Huế		
232	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N01)	62	LT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
233	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.ELN1)	62	ELN	K58	15	Phạm Thị Hoài Thu	HỦY	
234	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT1)	11	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
235	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT2)	11	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
236	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT3)	10	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
237	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT4)	10	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
238	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT5)	10	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
239	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT6)	10	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
240	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N02)	62	LT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
241	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT1)	11	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
242	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT2)	11	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
243	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT3)	10	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
244	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT4)	10	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
245	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT5)	10	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
246	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT6)	10	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
247	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N03)	62	LT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
248	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT1)	11	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
249	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT2)	11	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
250	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT3)	10	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
251	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT4)	10	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
252	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT5)	10	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
253	55MMC441	4	Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT6)	10	TT	K58		Phạm Thị Hoài Thu		
254	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N01)	62	LT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
255	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TH1)	31	TH	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
256	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TH2)	31	TH	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
257	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT1)	11	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
258	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT2)	11	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
259	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT3)	10	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
260	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT4)	10	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
261	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT5)	10	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
262	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT6)	10	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
263	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N02)	62	LT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
264	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TH1)	31	TH	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
265	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TH2)	31	TH	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
266	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT1)	11	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
267	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT2)	11	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
268	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT3)	10	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
269	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT4)	10	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
270	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT5)	10	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
271	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT6)	10	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
272	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N03)	62	LT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
273	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TH1)	31	TH	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
274	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TH2)	31	TH	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
275	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT1)	11	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
276	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT2)	11	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
277	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT3)	10	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
278	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT4)	10	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
279	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT5)	10	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
280	55MDL431	3	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT6)	10	TT	K58		Dương Thị Thúy Vinh		
281	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N01)	88	LT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
282	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N01.TT1)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
283	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N01.TT2)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
284	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N01.TT3)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
285	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N01.TT4)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
286	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N01.TT5)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
287	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N01.TT6)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
288	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N01.TT7)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
289	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N01.TT8)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
290	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N02)	87	LT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
291	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N02.TT1)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
292	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N02.TT2)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
293	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N02.TT3)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
294	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N02.TT4)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
295	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N02.TT5)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
296	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N02.TT6)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
297	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N02.TT7)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
298	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N02.TT8)	10	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
299	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N03)	83	LT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
300	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N03.TT1)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
301	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N03.TT2)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
302	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N03.TT3)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
303	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N03.TT4)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
304	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N03.TT5)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
305	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N03.TT6)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
306	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N03.TT7)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
307	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N03.TT8)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
308	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N04)	87	LT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
309	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N04.TT1)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
310	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N04.TT2)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
311	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N04.TT3)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
312	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N04.TT4)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
313	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N04.TT5)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
314	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N04.TT6)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
315	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N04.TT7)	11	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
316	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N04.TT8)	10	TT	K60		PGS.TS. Đinh Đức Hợi		
317	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N05)	90	LT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
318	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N05.TT1)	12	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
319	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N05.TT2)	12	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
320	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N05.TT3)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
321	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N05.TT4)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
322	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N05.TT5)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
323	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N05.TT6)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
324	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N05.TT7)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
325	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N05.TT8)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
326	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N06)	80	LT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
327	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N06.TT1)	8	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
328	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N06.TT2)	8	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
329	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N06.TT3)	8	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
330	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N06.TT4)	8	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
331	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N06.TT5)	8	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
332	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N06.TT6)	8	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
333	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N06.TT7)	8	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
334	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N06.TT8)	8	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
335	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N07)	80	LT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
336	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N07.TT1)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
337	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N07.TT2)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
338	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N07.TT3)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
339	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N07.TT4)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
340	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N07.TT5)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
341	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N07.TT6)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
342	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N07.TT7)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
343	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N07.TT8)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
344	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N08)	81	LT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
345	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N08.TT1)	11	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
346	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N08.TT2)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
347	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N08.TT3)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
348	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N08.TT4)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
349	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N08.TT5)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
350	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N08.TT6)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
351	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N08.TT7)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		
352	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N08.TT8)	10	TT	K60		PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
353	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N09)	87	LT	K60		TS. Lê Thị Phương Hoa		
354	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N09.TT1)	11	TT	K60		TS. Lê Thị Phương Hoa		
355	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N09.TT2)	11	TT	K60		TS. Lê Thị Phương Hoa		
356	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N09.TT3)	11	TT	K60		TS. Lê Thị Phương Hoa		
357	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N09.TT4)	11	TT	K60		TS. Lê Thị Phương Hoa		
358	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N09.TT5)	11	TT	K60		TS. Lê Thị Phương Hoa		
359	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N09.TT6)	11	TT	K60		TS. Lê Thị Phương Hoa		
360	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N09.TT7)	11	TT	K60		TS. Lê Thị Phương Hoa		
361	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N09.TT8)	10	TT	K60		TS. Lê Thị Phương Hoa		
362	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N10)	85	LT	K60		TS. Phạm Văn Cường		
363	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N10.TT1)	11	TT	K60		TS. Phạm Văn Cường		
364	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N10.TT2)	11	TT	K60		TS. Phạm Văn Cường		
365	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N10.TT3)	11	TT	K60		TS. Phạm Văn Cường		
366	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N10.TT4)	11	TT	K60		TS. Phạm Văn Cường		
367	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N10.TT5)	11	TT	K60		TS. Phạm Văn Cường		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
368	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N10.TT6)	10	TT	K60		TS. Phạm Văn Cường		
369	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N10.TT7)	10	TT	K60		TS. Phạm Văn Cường		
370	59PPE241	4	Tâm lý học mầm non-1-2-25(N10.TT8)	10	TT	K60		TS. Phạm Văn Cường		
371	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N01)	62	LT	K58		Lê Thị Thương Thương		
372	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT1)	11	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		
373	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT2)	11	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		
374	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT3)	10	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		
375	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT4)	10	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		
376	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT5)	10	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		
377	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N01.TT6)	10	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		
378	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N02)	62	LT	K58		Lê Thị Thương Thương		
379	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT1)	11	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		
380	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT2)	11	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		
381	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT3)	10	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		
382	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT4)	10	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
383	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT5)	10	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		
384	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N02.TT6)	10	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		
385	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N03)	62	LT	K58		Lê Thị Thương Thương		
386	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT1)	11	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		
387	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT2)	11	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		
388	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT3)	10	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		
389	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT4)	10	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		
390	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT5)	10	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		
391	55OAP431	3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non-1-2-25(N03.TT6)	10	TT	K58		Lê Thị Thương Thương		

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 12 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Trần Thị Minh Huệ

PGS. TS Vũ Thị Hồng Hạnh